

Số: 01/2025/QĐST-VDS

Bù Gia Mập, ngày 04 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu huỷ văn bản công chứng

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hải Ly

Thư ký phiên họp: Ông Lê Kim Đức

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên họp: Ông Hoàng Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-VDS ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu huỷ văn bản công chứng” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-VDS ngày 28 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Văn phòng C1, trụ sở: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngọc Văn H - Trưởng văn phòng công chứng

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Võ Chí C, sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt).

2. Bà Hồ Thị Kiều H1, sinh năm 1972 (có mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Hữu H3, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt)

5. Chị Nguyễn Thị Thu H4, sinh năm 1999 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người đại diện theo uỷ quyền của Văn phòng C1 - ông Võ Chí Công trình B:

Ngày 02/01/2024, Văn phòng C1, tỉnh Bình Phước chứng nhận Văn bản công chứng số 05, quyển số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD về việc thỏa thuận phân

chia tài sản chung của hộ gia đình của ông Nguyễn Trọng H5, bà Hồ Thị Kiều H1, chị Nguyễn Thị Thu H2, anh Nguyễn Hữu H3, chị Nguyễn Thị Thu H6 đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 904482, sổ vào sổ cấp GCN: CH 000929/CMOI-LP do UBND huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 09/5/2018, diện tích thửa đất: 3748,5 m².

Theo nội dung của Văn bản công chứng số 05, quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng C1 chứng nhận ngày 02/01/2024, toàn bộ quyền sử dụng đất của thửa đất có Giấy chứng nhận QSDĐ nêu trên được phân chia cho bà Hồ Thị Kiều H1 được hưởng toàn bộ.

Sau khi bà Hồ Thị Kiều H1 nộp hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất tại Bộ phận Một cửa của UBND huyện B, thì được hướng dẫn liên hệ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện B để thực hiện việc đo đạc chỉnh lý thửa đất.

Ngày 30/01/2024, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện B ký duyệt Mạnh trích đo địa chính số ĐĐCL-20-2024, thửa đất có sự thay đổi về diện tích (diện tích mới là 3819,2 m²). Do có sự thay đổi về diện tích thửa đất, nên văn bản công chứng số 05, quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng C1 công chứng ngày 02/01/2024 phải được lập văn bản sửa đổi, bổ sung về những nội dung đã thay đổi.

Căn cứ vào Điều 51, Luật Công chứng năm 2014 về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch đã được công chứng thì việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch đã công chứng chỉ được thực hiện khi có sự thỏa thuận, cam kết bằng văn bản “của tất cả những người đã tham gia hợp đồng, giao dịch đó”. Tuy nhiên, ông Nguyễn Trọng H5 đã chết vào ngày 05/01/2024 theo Trích lục khai tử số 01/TLKT do UBND xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 09/01/2024. Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung Văn bản công chứng số 05, quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/01/2024 được Văn phòng C1 chứng nhận là không thể thực hiện được.

Vì vậy, Văn phòng C1 đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xem xét giải quyết: Tuyên hủy Văn bản công chứng số 05, quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng C1 công chứng ngày 02/01/2024 để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

Người yêu cầu bà Hồ Thị Kiều H1, chị Nguyễn Thị Thu H2, anh Nguyễn Hữu H3, chị Nguyễn Thị Thu H6 cùng thống nhất ý kiến: thống nhất như trình bày của ông Võ Chí C, yêu cầu Tòa án huỷ Văn bản công chứng số 05, quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng C1 công chứng ngày 02/01/2024.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát: Thẩm phán, Thư ký phiên họp giải quyết việc dân sự tuân theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự căn cứ các Điều 27, 35, 39, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điều 38 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của Văn phòng C1 và bà Hồ Thị Kiều H1, chị Nguyễn Thị Thu H2, anh Nguyễn Hữu H3, chị Nguyễn Thị Thu H6.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự:* Yêu cầu về việc “yêu cầu huỷ văn bản công chứng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do Văn phòng C1 có trụ sở tại xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

[2] Xét yêu cầu của Văn phòng C1 và bà Hồ Thị Kiều H1, chị Nguyễn Thị Thu H2, anh Nguyễn Hữu H3, chị Nguyễn Thị Thu H6 về việc yêu cầu Toà án huỷ Văn bản công chứng số 05, quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng C1 công chứng ngày 02/01/2024 với lý do:

Ngày 02/01/2024, Văn phòng C1 chứng nhận Văn bản công chứng số 05, quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD về việc thỏa thuận phân chia tài sản chung của hộ gia đình gồm ông Nguyễn Trọng H5, bà Hồ Thị Kiều H1, bà Nguyễn Thị Thu H2, ông Nguyễn Hữu H3, bà Nguyễn Thị Thu H6 đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 904482 , số vào sổ cấp GCN: CH 000929/CMOI-LP do UBND huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 09/5/2018, diện tích thửa đất: 3748,5 m², gia đình bà H1 ông H5 thống nhất giao toàn bộ quyền sử dụng thửa đất cho bà Hồ Thị Kiều H1. Tuy nhiên do M trích đo địa chính số ĐĐCL-20-2024 thể hiện thửa đất có sự thay đổi về diện tích (diện tích mới là 3819,2 m²) nên theo quy định phải lập văn bản thỏa thuận phân chia theo diện tích đo đạc thực tế, nên phải được lập văn bản sửa đổi, bổ sung về phần diện tích đất thay đổi. Tuy nhiên, ông Nguyễn Trọng H5 đã chết vào ngày 05/01/2024 theo Trích lục khai sử số 01/TLKT do UBND xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 09/01/2024 nên việc sửa đổi, bổ sung văn bản thỏa thuận không thực hiện được. Do đó Văn phòng C1 và bà Hồ Thị Kiều H1, chị Nguyễn Thị Thu H2, anh Nguyễn Hữu H3, chị Nguyễn Thị Thu H6 đề nghị Tòa án xem xét huỷ Văn bản công chứng số 05, quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng C1 công chứng ngày 02/01/2024.

Xét yêu cầu của Văn phòng C1 và bà Hồ Thị Kiều H1, chị Nguyễn Thị Thu H2, anh Nguyễn Hữu H3, chị Nguyễn Thị Thu H6 về việc đề nghị huỷ Văn bản công chứng số 05 ngày 02/01/2024 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí: người yêu cầu phải chịu lệ phí theo quy định

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 27; khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 361, 362, 366, 367, 369, 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 38 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ khoản 1 Điều 4; Điều 36 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của Văn phòng C1 và bà Hồ Thị Kiều H1, chị Nguyễn Thị Thu H2, anh Nguyễn Hữu H3, chị Nguyễn Thị Thu Huyền

Tuyên huỷ văn bản phân chia tài sản chung của hộ gia đình gồm ông Nguyễn Trọng H5, bà Hồ Thị Kiều H1, chị Nguyễn Thị Thu H2, anh Nguyễn Hữu H3, chị Nguyễn Thị Thu H6 được Văn phòng C1 công chứng số 05 ngày 02/01/2024, quyển số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD.

2. Về lệ phí: người yêu cầu Văn phòng C1 tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng Văn phòng C1 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008430 ngày 25/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3 Quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu có mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ Tòa án ra quyết định; người yêu cầu vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

TRẦN THỊ HẢI LY